TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Huỳnh Thị Nga**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên toà:*** Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ P - Sinh năm: 1993 - Tại Quảng Nam.
Nơi ĐKNKTT: Khối phố 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H và bà Ngô Thị B; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2017).

Tiền án:

+ Ngày 20/01/2014, bị TAND quận T, TP. Đ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 13/2014/HSST).

+ Ngày 13/10/2014, bị TAND quận S, TP. Đ xử phạt 09 tháng tù về về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 90/2014/HSST).

+ Ngày 25/9/2015, bị TAND quận H, TP. Đ xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 99/2015/HSST).

+ Ngày 18/5/2017, bị TAND TP. T tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 34/2017/HSST). Ra trại ngày 07/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam 07/11/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

01/ Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm 2000
Trú tại: Thôn 7B, xã T, huyện T, tỉnh Q – Vắng mặt.

02/ Ông Nguyễn Danh T – Sinh năm 1989
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Q – Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Hoàng G – Sinh năm 1995
Trú tại: Tổ 75, phường M, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/9/2018, Nguyễn Thị P đến khu vực ngã ba đường A 28 - Đ phường M, quận N, TP. Đ phát hiện lán trại của công trình xây dựng bên trong có người đang ngủ, P vào trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng của ông Nguyễn Văn Công bỏ vào túi xách rồi tiếp tục qua lán trại bên cạnh thấy 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen của ông Nguyễn Danh Tài đang cắm dây sạc để trên giường. P kéo dây sạc về phía mình để lấy trộm điện thoại thì bị ông Lê Gia Hoàng phát hiện truy hô, bắt giữ P và báo Công an phường Mỹ An, quận N, TP. Đ đến làm việc.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Thị P:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen;
+ 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng;
+ 01 túi xách da có quai cầm, màu đỏ.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số: 56 ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận N kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng có trị giá 1.040.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen có trị giá 4.500.000đ.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị P đã trộm cắp là 5.540.000đ.
Qua điều tra, Nguyễn Thị P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 04/ CT-VKS-NHS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Thị P bị truy tố về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Thị P về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị P từ 24 đến 30 tháng tù.

* **Về tang vật:**

+ Ngày 29/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận N trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng cho ông Nguyễn Văn C; 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen cho ông Nguyễn Danh T là đúng pháp luật.

+ Đối với túi xách màu đỏ là tài sản của Nguyễn Thị P liên quan đến hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng. Do đó, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

*** Về phần dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn C và Nguyễn Danh T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 17/9/2018, tại lán trại của công trình xây dựng khu vực ngã ba đường A 28 – Đ phường M, quận N, TP. Đ, Nguyễn Thị P đã trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng của ông Nguyễn Văn C và 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen của ông Nguyễn Danh T. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị P đã trộm cắp là 5.540.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị P đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 04/ CT-VKS-NHS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Thị P là người có nhiều tiền án. Lẽ ra, sau những lần bị pháp luật xử lý và qua quá trình thụ án, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân. Nhưng bị cáo là người thiếu ý chí phấn đấu và luôn muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã liên tục đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng của ông Nguyễn Văn C và 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen của ông Nguyễn Danh T. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị P đã trộm cắp là 5.540.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm g khỏa 2 Điều 173 xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo có 02 con còn nhỏ nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[2] Về tang vật:

+ Ngày 29/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận N trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi 4W, màu trắng cho ông Nguyễn Văn C; 01 ĐTDĐ hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh đen cho ông Nguyễn Danh T là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

+ Đối với túi xách màu đỏ là tài sản của Nguyễn Thị P liên quan đến hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[3] Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn C và Nguyễn Danh T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội*: " Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/11/2018.

[2] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đỏ.

(Vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải bàu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA